

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường - tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử số 2, tầng 2 Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc và điểm cầu trực tuyến: Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Danh T; Sinh ngày 07/5/1977; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Danh S, sinh năm 1947 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1978; con: 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003;

- Tiền án: 02, cụ thể:

+ Tại bản án số: 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt Phạm Danh T 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/11/2017 T chấp hành xong án phạt tù. Ngày 15/9/2021, Chi cục THADS huyện Vinh Tường ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với số tiền còn lại của hình phạt bổ sung là 4.700.000 đ theo Quyết định xét miễn nghĩa vụ thi hành án của TAND huyện Vinh Tường. Đến nay T chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số: 06/2021/HSST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường, xử phạt Phạm Danh T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, với hành vi tàng trữ 0,0129g ma túy loại Heroine (không đủ 0,1gam), nên Bản án số 120/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là căn cứ định tội đối với T. Vì vậy, bản án số 06/2021/HSST ngày 13/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với T. Ngày 22/8/2022 T chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số: 60/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, xử phạt Phạm Danh T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2023 đến ngày 15/02/2023 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phan Thị Kim L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 22 M, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

- Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1973; Trú tại: TDP T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 06/02/2023, Phạm Danh T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0399.544.564 được lắp trong chiếc điện thoại Nokia 105 của Nguyễn Thành L, sinh năm 1984 ở Phường b, thành phố b, tỉnh Phú Thọ gọi tới số thuê bao 0868.388.674 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã cũ của T. Qua điện thoại L hỏi “*Anh có hàng không để cho em một cái*”, T hiểu L muốn hỏi mua một gói ma túy heroine. Do còn hai gói ma túy chưa sử dụng đến và muốn bán ma túy để kiếm lời nên T đã nhận lời và nói “*Ba trăm nghìn nhé*” thì L đồng ý. T hẹn Luận đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường trục chính thôn T, xã T với đường đi ra đường đôi xã Yên Lập để trao đổi, mua bán ma túy. Một lúc sau, T tiếp tục nhận được điện thoại của L nói là đã gần đến chỗ hẹn, thì T cất giấu một gói ma túy heroine trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ một mình từ nhà ra điểm hẹn. Đến nơi, T đứng đợi một lúc thì thấy L đi bộ đến chỗ T. Gặp T L lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho T và nói “*Hàng đâu anh*”, T cầm số tiền 300.000 đồng L đưa cất vào trong túi quần bên phải phía sau đang mặc và chuẩn bị lấy gói ma túy heroine ra để bán cho L thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy

cho L. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng ni lon màu đen, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng theo T khai nhận đây là ma túy Heroine T đem đi để bán cho L chưa kịp bán thì bị bắt được niêm phong ký hiệu là A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng bên trong lắp sim thuê bao 0868.388.674. Thu trong túi quần bên phải phía sau T đang mặc số tiền 300.000đ bao gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ. Thu trong túi quần bên phải phía trước L đang mặc 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0399.544.564.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ tại vị trí lỗ viên gạch chỉ hàng thứ tư từ dưới mặt sàn lên cửa ra vào chuồng gà nằm ở bên trái hướng từ cổng đi vào có 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại có mặt ngoài màu vàng, mở ra kiểm tra bên trong chứa các chất bột, cục màu trắng được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu M1. Phạm Danh T khai nhận đó là gói ma túy heroine của T cất giấu với mục đích bán lại cho đối tượng nghiện tuy nhiên chưa kịp bán cho ai thì bị phát hiện.

Ngày 06/02/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã có quyết định số 99 trưng cầu giám định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy thu giữ được của mẫu ký hiệu A1, M1.

Ngày 10/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 283/KLGD, xác định: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0908 loại Heroin. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0345 loại Heroin.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,0611 gam và M1 = 0,0101 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo kết luận giám định trên cho T, T hoàn toàn nhất trí với nội dung kết quả trưng cầu giám định, không có ý kiến thắc mắc gì

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-VT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng

tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo – bà Phan Thị Kim L trình bày: Do bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân huyện Vĩnh Tường, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 tại khu vực thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện, bắt quả tang đối tượng Phạm Danh T đang có hành vi bán trái phép 0,0908g ma túy loại Heroine cho đối tượng Nguyễn Thành L với số tiền 300.000đ. Tang vật thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên phải của T 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,06908g; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong lắp sim thuê bao 0868.388.674; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã có bên trong lắp sim thuê bao 0399.544.564; số tiền 300.000đ. Khám xét nơi ở của T thu giữ 0,0345g ma túy loại Heroine, T khai nhận đó là ma túy của T cất giấu nếu có ai hỏi mua T sẽ bán lại để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy

của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao song quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần phải áp dụng một hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: T khai nhận vào tối ngày 03/02/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên T đi đến nhà của Đỗ Xuân T, sinh năm 1973, trú tại: Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và mua được 05 gói ma túy heroine của T với giá 1.000.000đ. Sau đó, T đem về nhà sử dụng hết 03 gói ma túy heroine đã mua trước đó. Đến ngày 06/02/2023, khi L hỏi mua của T một gói ma túy heroine thì T nảy sinh nhu cầu muốn bán để kiếm lời mua ma túy phục vụ việc sử dụng cho bản thân trong những ngày tiếp theo nên đã nhận lời đồng ý bán cho L và bị bắt như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai và cho đối chất, tuy nhiên T không khai nhận có hành vi bán ma túy cho T, không có ai chứng kiến việc T bán ma túy cho T. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thành L là người mua ma túy của T ngày 06/02/2023 với mục đích để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên L chưa cầm được ma túy thì đã bị bắt giữ, không thu được ma túy trên người L. Bản thân L chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các Điều 249, 250, 251 Bộ luật hình sự nên hành vi của L không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0611 gam và M1= 0,0101 gam cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong lắp sim thuê bao 0868.388.674 thu giữ của T, T đã sử dụng để làm phương tiện L lạc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy đối với thẻ sim trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0399.544.564 thu giữ của L, L sử dụng để làm phương tiện L lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy đối với chiếc thẻ sim trên.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của T là tiền T có được do bán ma túy cho L vào ngày 06/02/2023 nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo không yêu cầu, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Danh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Danh T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/02/2023)

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ của L.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm: A1 = 0,0611gam và M1= 0,0101gam mẫu cùng bao gói.

Tịch thu tiêu hủy sim thuê bao 0868.388.674 thu giữ của T, sim thuê bao 0399.544.564 thu giữ của L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường và Công an huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Phạm Danh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang